

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm ĐP, xã XH, huyện Nam Đàn, Nghệ An.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐP, xã XH, huyện Nam Đàn, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm xx (xóm xx cũ), xã NL, huyện Nam Đàn, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T thống nhất: Con Nguyễn Hữu H, sinh ngày 25/5/2001, hiện con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với

ai do con quyết định. Giao con chung Nguyễn Hữu Duy K, sinh ngày 13/8/2008; Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/9/2012 và con Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 28/9/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh T không yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí; trả lại cho anh Nguyễn Hữu T 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004510 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND xã NL, huyện Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lê Văn Phú**